

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 02 - 2026
V/v: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Q Man và ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Bá Q, sinh ngày 06/01/1999; căn cước công dân số: 035099008329; cấp ngày 04/8/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn 4, phường PV, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Chị Trần Thanh N, sinh ngày 07/7/2001; căn cước công dân số: 035301003773; cấp ngày 18/5/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, phường PV, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ hiện tại: 520898 Tampnies st 8111-790 SiNpore.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 3 MX, xã VT, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa anh Q, chị N và ông Hiền đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, thì nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết

hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì chị Trần Thanh N đi xuất khẩu lao động tại SiNpore, kể từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống về quan niệm, lối sống và tính cách, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng tẻ nhạt. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã có biện pháp khắc phục nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi liên lạc từ năm 2024 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thanh N. Chị Trần Thanh N cũng nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Bá Q.

Về con chung: Vợ chồng đều thống nhất khai có một con chung là Nguyễn HM, sinh ngày 14/02/2023, từ khi sinh ra cho đến thời điểm chị N đi xuất khẩu lao động con chung đều ở với chị N. Kể từ khi chị N đi xuất khẩu lao động đến nay con chung ở với ông Trần Văn H (là bố đẻ chị N và là ông ngoại của cháu HM). Khi ly hôn cả anh Q và chị N đều đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn HM cho chị Trần Thanh N chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian chị N đi xuất khẩu lao động thì đề nghị Tòa án tạm giao cháu Hà My cho ông Trần Văn H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi chị Trần Thanh N về Việt Nam. Vợ chồng không có con nuôi, con riêng. Về cấp dưỡng: Không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không đề nghị giải quyết.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình: Năm 2022 Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (cũ) cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị Trần Thanh N để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Bá Q. Anh Q và chị N không sinh sống tại địa phương nên tình trạng hôn nhân của anh chị địa phương không rõ mà chỉ biết chị N đi xuất khẩu lao động tại SiNpore. Hiện ông Trần Văn H là bố đẻ chị N đang chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh chị là cháu Nguyễn HM. Nay anh Nguyễn Bá Q có đơn khởi kiện, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về hôn nhân và nuôi con chung của anh Q, chị N theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: Năm 2022 con gái ông là Trần Thanh N kết hôn với anh Nguyễn Bá Q, quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, lý do gì thì ông không rõ; từ đầu năm 2024 chị Trần Thanh N đưa con về nhà ông sinh sống, sau đó chị N gửi con là cháu Nguyễn HM cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng để chị đi xuất khẩu lao động tại SiNpore. Kể từ đó đến nay ông là người chăm sóc cháu Nguyễn HM, hiện cháu đang theo học tại trường mầm non tại Vĩnh Trụ. Nay anh chị ly hôn, chị N xin được nuôi con chung và tiếp tục nhờ ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn HM cho đến khi chị N về Việt Nam, ông hoàn toàn nhất trí.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025; các Điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn HM cho chị Trần Thanh N nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Trần Thanh N có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, phường PV, tỉnh Ninh Bình, hiện đang lao động tại SiNpore nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 123 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Xét thấy các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình) nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Bá Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn anh, chị đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì chị N đi xuất khẩu lao động tại SiNpore, kể từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống về tính cách và lối sống không hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2024 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau là có thật được đôi bên thừa nhận. Anh Nguyễn Bá Q xin ly hôn, chị Trần Thanh N hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N có một con chung là cháu Nguyễn HM (con gái), sinh ngày 14/02/2023. Hiện cháu HM đang sinh sống cùng ông Trần Văn H (là ông ngoại cháu HM và là bố đẻ chị Trần Thanh N) tại Thôn 3 MX, xã VT, tỉnh Ninh Bình. Khi ly hôn anh Q, chị N đều thống nhất thỏa thuận giao cháu HM cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị N đi xuất khẩu lao động tại SiNpore nên nhờ ông Trần Văn H (là bố đẻ chị N) chăm sóc cháu HM, ông H hoàn toàn nhất trí chăm sóc cháu HM giúp chị N cho đến khi chị N về Việt Nam. Xét việc thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị và sự đồng ý chăm sóc con giúp chị N đến khi chị N về Việt Nam đón cháu của ông H là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Q, chị N không yêu cầu giải quyết nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N thuận tình ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên phải nộp 75.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 147; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83; 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/HĐTP-TANDTC ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N.

[2] Về con chung: Giao chị Trần Thanh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn HM (con gái), sinh ngày 14/02/2023 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu Nguyễn HM cho ông Trần Văn H (là bố đẻ chị N) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị N về Việt Nam, ông Trần Văn H có trách nhiệm giao lại cháu Nguyễn HM cho chị Trần Thanh N nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Bá Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thanh N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá Q và chị Trần Thanh N mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); anh Nguyễn Bá Q được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003900 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Bá Q được nhận lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án đối với nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên